

CÁC NGUYÊN TẮC TUÂN THỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

ThS. Phạm Thanh Ngọc *

Trong thời gian gần đây, thông qua hoạt động thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho thấy, vi phạm trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ của các ngân hàng có xu hướng gia tăng về số lượng và mức độ. Không chỉ vậy, các vụ án hình sự liên quan đến cán bộ ngân hàng gần đây bị phát hiện nhiều hơn, với thủ đoạn cũng tinh vi hơn và mức độ thiệt hại lớn¹. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến các vụ việc này là do vấn đề tuân thủ của các ngân hàng chưa thực sự được chú trọng, các quy định nội bộ của ngân hàng chưa được kiểm soát chặt chẽ, những vi phạm thường phát sinh từ việc lợi dụng kẽ hở, bất cập trong các quy định, quy trình, chuẩn mực trong hoạt động của ngân hàng. Để giúp bạn đọc hiểu hơn về tuân thủ trong hoạt động ngân hàng, bài viết dưới đây xin giới thiệu một số vấn đề liên quan đến rủi ro tuân thủ và các nguyên tắc cơ bản của chức năng tuân thủ trong hoạt động ngân hàng được Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng (sau đây gọi tắt là Ủy ban Basel) ban hành vào tháng 4 năm 2005 để nỗ lực giải quyết các vấn đề về hoạt động giám sát ngân hàng,

thúc đẩy lành mạnh trong hoạt động ngân hàng.

1. Khái niệm tuân thủ

Theo từ điển Wikipedia định nghĩa “tuân thủ” theo nghĩa thông thường là việc tuân theo một quy tắc, tiêu chuẩn hay quy định pháp luật; “tuân thủ” dưới góc độ pháp lý để diễn tả mục tiêu mà chủ thể mong muốn đạt được thông qua việc cố gắng để bảo đảm rằng họ nhận thức được và sử dụng mọi biện pháp cần thiết để thực hiện được quy định pháp luật có liên quan.²

Theo Ủy ban Basel, “chức năng tuân thủ” là một chức năng độc lập, bao gồm hoạt động nhận diện, đánh giá, tư vấn, giám sát và báo cáo về rủi ro tuân thủ của ngân hàng. Thuật ngữ “rủi ro tuân thủ” được định nghĩa là những rủi ro về việc bị áp dụng các biện pháp xử phạt về pháp lý, bị tổn thất về tài chính hoặc mất uy tín của ngân hàng do hành vi vi phạm quy định pháp luật, vi phạm các quy tắc, tiêu chuẩn trong nội bộ ngân hàng hoặc các quy tắc đạo đức điều chỉnh hoạt động của ngân hàng.

Tuân thủ sẽ được phát huy hiệu quả trong văn hóa doanh nghiệp khi tính trung thực, sự chính trực trở thành tiêu chuẩn chung mà bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp luôn phải hướng đến và làm gương

trong nội bộ. Không phải chỉ là trách nhiệm của bộ phận quản lý tuân thủ trong ngân hàng, văn hóa tuân thủ cần phải được toàn bộ nhân viên tôn trọng và coi đó như một chuẩn mực trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Một ngân hàng trong hoạt động kinh doanh thông thường cần phải bảo đảm việc tuân thủ là chuẩn mực, trong mọi tình huống phải hướng tới sự tuân thủ cả về tinh thần cũng như quy định thành văn của pháp luật. Hơn nữa, mặc dù một hành vi có thể không vi phạm quy định pháp luật, nhưng nếu không xem xét, đánh giá những tác động của hành vi này lên các cổ đông, khách hàng, nhân viên của ngân hàng hay lên thị trường, thì có thể dẫn đến hệ lụy tiêu cực từ cộng đồng, từ đó có thể hủy hoại uy tín của ngân hàng.

Vấn đề đặt ra là “rủi ro tuân thủ” được đề cập trên đây có phải là một loại rủi ro độc lập mà ngân hàng cần phải quản lý như các loại rủi ro khác giống như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường hoặc rủi ro hoạt động hay đơn giản chỉ là chức năng mà ngân hàng phải thực hiện với vai trò như một trong số hoạt động kinh doanh thông thường của mình. Trong phạm vi hoạt động kinh doanh ngân hàng truyền thống với các sản phẩm đơn giản và được giám sát chặt chẽ, tuân thủ thường được hiểu theo nghĩa đơn giản là ngân hàng phải thực hiện theo quy định tại một văn bản quy phạm pháp luật cụ thể

* Vụ Pháp chế, NHNN



HSBC đã phải trả khoản tiền phạt 1,9 tỷ USD do bị cáo buộc cố ý để một số tổ chức tại Mexico lợi dụng rửa tiền.

được ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền quản lý trong lĩnh vực, khi đó tuân thủ đơn giản là một hoạt động của ngân hàng tương tự các hoạt động kinh doanh khác. Tuy nhiên, theo xu hướng toàn cầu hóa, tự do hóa, hội nhập về công nghệ thông tin trong hoạt động, cùng với sự ra đời của nhiều sản phẩm ngân hàng mới, phức tạp hơn, tuân thủ giữ vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng. Dù rủi ro tuân thủ có thể chưa được coi là một loại rủi ro độc lập, nhưng, tuân thủ đã và đang được xem là một chức năng độc lập của ngân hàng và có tác động quan trọng đến các loại rủi ro khác trong hoạt động ngân hàng.

2. Vai trò của tuân thủ trong hoạt động ngân hàng

Dưới góc độ hoạt động kinh doanh của ngân hàng, chức năng tuân thủ giúp ngân hàng

hạn chế được tổn thất về tài chính từ khoản bị xử phạt vi phạm hành chính bởi cơ quan quản lý, bị mất uy tín đối với công chúng và trong trường hợp xấu nhất ngân hàng có thể phải đối mặt với nguy cơ đổ vỡ, bị đóng cửa.

Tuân thủ luật, quy định dưới luật và các quy tắc, tiêu chuẩn thường bao gồm các vấn đề như tuân thủ kỷ luật thị trường, quản lý về xung đột lợi ích, đối xử công bằng với khách hàng, và tuân thủ trong cung ứng dịch vụ tư vấn cho khách hàng. Vi phạm về tuân thủ có thể dẫn tới việc ngân hàng bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính với khoản tiền phạt lớn. Một ngân hàng sẽ tự đặt mình vào tình thế có rủi ro tuân thủ rất lớn trong trường hợp với ý thức chủ quan tham gia một giao dịch với khách hàng nhằm mục đích lách quy định về báo cáo

tài chính, trốn thuế hoặc các hành vi phạm pháp luật khác. Ví dụ, vào tháng 12 năm 2012, HSBC đã phải trả khoản tiền phạt kỷ lục lên tới 1,9 tỷ USD cho các cơ quan có thẩm quyền tại Hoa Kỳ do bị cáo buộc cố ý để một số tổ chức tại Mexico lợi dụng rửa tiền từ hoạt động buôn lậu ma túy³. Cuối tháng 3 năm 2015, Ngân hàng BSI của Thụy Sĩ bị phạt 211 triệu USD sau khi thừa nhận đã giúp các khách hàng tạo các nhận dạng giả mạo nhằm trốn thuế tại Hoa Kỳ⁴. Gần đây hơn, 5 ngân hàng lớn nhất thế giới có thể phải đối mặt với án phạt 5,7 tỷ USD của Bộ Tư pháp Hoa Kỳ do thao túng thị trường ngoại hối⁵. Ngoài việc bị xử phạt bằng tiền, theo quy định của pháp luật Việt Nam về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, ngân hàng có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng biện pháp xử phạt bổ sung như tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp về một hoặc một số hoạt động, dịch vụ ngân hàng và một số hoạt động kinh doanh khác thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng; hoặc đình chỉ có thời hạn đối với một hoặc một số hoạt động ngân hàng và một số hoạt động kinh doanh khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép.⁶ Hơn nữa, ngân hàng vi phạm cũng có thể bị hạn chế trong quá trình cơ quan quản lý xem xét việc cấp phép mở rộng mạng lưới hoạt động. Cụ thể, ngân hàng thương mại muốn mở

thêm chi nhánh thì một trong các điều kiện để cơ quan quản lý xem xét là phải tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.⁷

Dưới góc độ cơ quan quản lý, giám sát trong lĩnh vực ngân hàng, tuân thủ của tổ chức tín dụng có vai trò đảm bảo trật tự trong hệ thống ngân hàng. Việc bản thân các chủ thể bị quản lý có hành vi ứng xử phù hợp với quy định pháp luật, quy định trong nội bộ ngân hàng là hết sức quan trọng. Để bảo đảm sự tuân thủ, các nhà quản lý thường áp dụng nhiều các biện pháp khác nhau từ việc ban hành luật, quy định dưới luật, đến việc định kỳ tổ chức đối thoại trực tiếp với các đối tượng bị quản lý. Tuy nhiên, khi có căn cứ cho rằng một hoặc một số đối tượng bị quản lý không tuân thủ quy định pháp luật, cơ quan giám sát có thể cần sử dụng biện pháp cưỡng chế để bảo đảm sự thống nhất trong việc thực hiện quy định. Như vậy, sự tuân thủ cho dù là tự nguyện hay bắt buộc được coi là tiền đề quan trọng để bảo đảm trật tự và ngăn ngừa sự hỗn loạn trong hệ thống ngân hàng, hạn chế tính dễ tổn thương của hệ thống.

3. Các nguyên tắc cơ bản của chức năng tuân thủ



Việc các ngân hàng thực hiện nghiêm túc và hiệu quả chức năng tuân thủ mang lại lợi ích cho cả cơ quan quản lý nhà nước và chính các ngân hàng.

Để kiểm soát rủi ro tuân thủ và thực hiện tốt chức năng tuân thủ tại các ngân hàng, Ủy ban Basel đưa ra 10 nguyên tắc trong đó mô tả cụ thể các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) ngân hàng, Ban điều hành và các chức danh quản lý khác tại ngân hàng. Cụ thể, trách nhiệm chung của HĐQT ngân hàng thể hiện trong nguyên tắc thứ nhất về tuân thủ, ba nguyên tắc tiếp theo về trách nhiệm của Ban điều hành, các nguyên tắc còn lại cụ thể hóa các yêu cầu, điều kiện về chức năng tuân thủ của ngân hàng.

Nguyên tắc 1: Trách nhiệm của HĐQT:

HĐQT của ngân hàng chịu trách nhiệm giám sát chung việc kiểm soát rủi ro tuân thủ của ngân hàng. Theo đó, HĐQT cần phải có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành các chính sách có tính ổn định và hiệu quả về chức năng tuân thủ của ngân hàng. HĐQT phải thực

hiện đánh giá mức độ hiệu quả trong việc kiểm soát rủi ro tuân thủ của ngân hàng tối thiểu một lần trong năm. HĐQT cũng cần phải giám sát việc thực thi chính sách trên, bao gồm cả việc giao cho người có thẩm quyền, với sự hỗ trợ của bộ phận kiểm soát tuân thủ trong ngân hàng, kịp thời xử lý hiệu quả các vi phạm về tuân thủ.

Nguyên tắc 2: Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành ngân hàng trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm về hiệu quả quản lý rủi ro tuân thủ của ngân hàng. Đây là nguyên tắc chung và hai nguyên tắc tiếp theo sẽ cụ thể hóa nguyên tắc này.

Nguyên tắc 3: Ban điều hành ngân hàng có trách nhiệm xây dựng và triển khai chính sách tuân thủ của ngân hàng, bảo đảm việc thực thi và báo cáo HĐQT về hoạt động quản lý rủi ro tuân thủ của ngân hàng

Ban điều hành ngân hàng có

trách nhiệm soạn thảo văn bản về chính sách tuân thủ trong đó bao gồm các nguyên tắc cơ bản để toàn thể cán bộ quản lý và nhân viên của ngân hàng thực hiện, quy định rõ quy trình xác định và xử lý các loại rủi ro tuân thủ trong hệ thống ngân hàng. Để tăng cường sự minh bạch, có thể chia thành hai loại quy định bao gồm: quy định chung áp dụng cho toàn thể cán bộ nhân viên; và quy định riêng chỉ áp dụng đối với số bộ phận nghiệp vụ nhất định.

Nhiệm vụ của bộ phận quản lý cấp cao của ngân hàng là đảm bảo các chính sách tuân thủ phải được thực hiện nghiêm túc, đồng thời đảm bảo kịp thời có biện pháp xử lý, chế tài phù hợp khi phát hiện có vi phạm về tuân thủ. Cụ thể, cùng với sự hỗ trợ của bộ phận kiểm soát tuân thủ, Ban điều hành ngân hàng cần thực hiện một số việc sau:

(i) Ít nhất một lần trong năm, thực hiện nhận diện và đánh giá các vấn đề chủ yếu về rủi ro tuân thủ mà ngân hàng có thể gặp phải, từ đó có kế hoạch hành động để giải quyết các vấn đề này. Kế hoạch hành động phải xử lý được những bất cập liên quan đến hoạt động kiểm soát rủi ro tuân thủ (về chính sách, quy trình, thực thi hoặc biện pháp xử lý), làm rõ sự cần thiết sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành qua hoạt động đánh giá thường niên.

(ii) Ít nhất hàng năm, có báo cáo HĐQT về hoạt động quản trị rủi ro tuân thủ làm cơ sở để

HĐQT ban hành đánh giá chính thức về tính hiệu quả trong hoạt động quản trị rủi ro tuân thủ của ngân hàng; và

(iii) Báo cáo đột xuất HĐQT về mọi bất cập trong hoạt động tuân thủ của ngân hàng có nguy cơ dẫn đến hậu quả pháp lý bị xử phạt bởi cơ quan quản lý, có thể gây ra tổn thất về tài chính hoặc làm ngân hàng mất uy tín.

Nguyên tắc 4: Ban điều hành ngân hàng có trách nhiệm hoạch định chức năng tuân thủ ổn định lâu dài trong các chính sách của ngân hàng

Ban điều hành ngân hàng bằng mọi biện pháp cần thiết phải đảm bảo rằng, hoạt động của ngân hàng trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với các nguyên tắc của chức năng tuân thủ được đề cập ở phần tiếp theo.

Nguyên tắc 5: Chức năng tuân thủ của ngân hàng phải độc lập

Sự độc lập trong nguyên tắc này được biểu hiện ở bốn yêu cầu: Thứ nhất, tuân thủ là một chức năng chính thức trong hoạt động của ngân hàng. Thứ hai, cần phải có một nhóm cán bộ tuân thủ với người đứng đầu chịu trách nhiệm điều phối chung trong hoạt động quản trị rủi ro tuân thủ của ngân hàng. Thứ ba, không được sắp xếp các cán bộ tuân thủ, đặc biệt là người đứng đầu bộ phận tuân thủ vào vị trí công việc có sự xung đột về lợi ích giữa thực hiện chức năng tuân thủ và thực hiện các nhiệm vụ khác trong ngân hàng mà họ đảm nhận. Thứ tư, nhóm cán bộ

tuân thủ cần được tiếp cận với các thông tin về nhân sự cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Sự độc lập trong nguyên tắc này không có nghĩa là việc thực hiện chức năng tuân thủ không có liên hệ chặt chẽ với bộ phận quản lý và nhân sự các bộ phận nghiệp vụ khác trong ngân hàng. Thực tế, mối quan hệ cộng tác giữa bộ phận tuân thủ và các bộ phận chuyên môn sẽ tạo điều kiện cho hoạt động nhận diện và quản trị rủi ro tuân thủ ngay từ sớm. Bên cạnh đó, một số vấn đề cần phải được giải quyết bao gồm: ban hành quy chế tuân thủ; các quy định về người đứng đầu bộ phận tuân thủ; vấn đề về xung đột lợi ích; việc tiếp cận thông tin và nhân sự, cụ thể như sau:

(i) Quy chế tuân thủ: Tuân thủ phải được quy định chính thức trong hệ thống chính sách của ngân hàng, có thể dưới hình thức quy chế nội bộ trong đó quy định cụ thể về địa vị pháp lý, thẩm quyền và tính độc lập của bộ phận tuân thủ. Quy chế được công khai và phổ biến trong toàn hệ thống của ngân hàng.

Quy chế tuân thủ tối thiểu có các nội dung sau: nhiệm vụ quyền hạn của bộ phận tuân thủ; các biện pháp bảo đảm tính độc lập; mối quan hệ với bộ phận kiểm toán nội bộ và bộ phận quản trị rủi ro khác; quy định về phân chia trách nhiệm giữa các bộ phận (trong trường hợp cùng thực hiện chức năng

tuân thủ); quyền tiếp cận thông tin và tương ứng là nghĩa vụ phối hợp cung cấp thông tin của các bộ phận nghiệp vụ khác; quyền tiến hành điều tra khi nghi ngờ có vi phạm chính sách tuân thủ (hoặc thuê chuyên gia bên ngoài thực hiện nhiệm vụ này nếu cần thiết); nghĩa vụ báo cáo các vi phạm cho Ban điều hành và cho HĐQT khi cần thiết; quyền được tiếp cận trực tiếp HĐQT ngân hàng.

(ii) Người đứng đầu bộ phận tuân thủ: Mỗi ngân hàng cần có một lãnh đạo cấp cao là người đứng đầu bộ phận tuân thủ để điều phối hoạt động nhận diện, quản trị rủi ro tuân thủ của ngân hàng, giám sát hoạt động của các cán bộ tuân thủ khác.

Người đứng đầu bộ phận tuân thủ có thể hoặc không phải là thành viên trong Ban điều hành. Nếu người đứng đầu bộ phận tuân thủ thuộc Ban điều hành thì người đó không nên phụ trách trực tiếp bộ phận kinh doanh nào của ngân hàng, trường hợp không là thành viên Ban điều hành thì người đó cần phải báo cáo trực tiếp lên một thành viên trong Ban điều hành không phụ trách đơn vị kinh doanh trong ngân hàng.

Mối quan hệ báo cáo công tác giữa cán bộ phụ trách tuân thủ với người đứng đầu bộ phận tuân thủ phụ thuộc vào cơ cấu tổ chức của mỗi ngân hàng. Trường hợp nhân sự tuân thủ ngồi tại các bộ phận chuyên môn hoặc chi nhánh ngân hàng, ngoài việc báo cáo lãnh đạo phụ

trách đơn vị, họ đồng thời báo cáo trực tiếp lên người đứng đầu bộ phận tuân thủ. Trường hợp bộ phận tuân thủ là một đơn vị độc lập (hoặc trực thuộc một đơn vị độc lập như: pháp chế, kiểm soát tài chính, quản trị rủi ro) thì một bản báo cáo độc lập lên người đứng đầu bộ phận tuân thủ là không cần thiết.

(iii) Xung đột lợi ích

Tính độc lập của bộ phận tuân thủ có thể bị suy yếu nếu sắp xếp họ ở vị trí có (hoặc có tiềm ẩn) xung đột lợi ích trong việc thực hiện nhiệm vụ tuân thủ với nhiệm vụ chuyên môn khác hoặc khi lương của họ bị gắn với hiệu quả hoạt động của bộ phận mà họ được giao thực hiện nhiệm vụ giám sát tuân thủ. Ủy ban Basel cho rằng, biện pháp tốt nhất là cán bộ tuân thủ chỉ nên được giao nhiệm vụ giám sát tuân thủ. Tuy nhiên, đối với những ngân hàng nhỏ nhân sự phụ trách tuân thủ vẫn có thể đồng thời thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác nếu nguy cơ xung đột lợi ích có thể tránh được. Ngoài ra, trường hợp lương của cán bộ tuân thủ gắn liền với hiệu quả hoạt động kinh doanh của cả ngân hàng là điều chấp nhận được.

(iv) Về tiếp cận thông tin và nhân sự

Bộ phận tuân thủ cần có quyền tiếp xúc, trao đổi trực tiếp với bất kỳ cán bộ nhân viên ngân hàng nào, cũng như được trao quyền tiếp cận với bất kỳ báo cáo, tài liệu cho rằng cần thiết để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ,

và được phép thực hiện nhiệm vụ tại tất cả các bộ phận thuộc ngân hàng có rủi ro về tuân thủ. Bộ phận tuân thủ cần có thẩm quyền chủ động tiến hành điều tra khi có dấu hiệu vi phạm chính sách tuân thủ và yêu cầu hỗ trợ từ các chuyên gia trong ngân hàng (ví dụ: pháp chế hoặc kiểm toán nội bộ) hoặc chuyên gia bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ khi cần thiết.

Bộ phận tuân thủ thông qua hoạt động điều tra của mình thường xuyên báo cáo Ban điều hành, và HĐQT khi cần thiết, về mọi bất thường hoặc nghi ngờ vi phạm tuân thủ mà không phải lo sợ việc trả đũa hoặc kỳ thị từ lãnh đạo hoặc nhân viên khác trong ngân hàng. Bên cạnh đó, việc thành viên HĐQT gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với người đứng đầu bộ phận tuân thủ ít nhất một lần một năm rất quan trọng giúp HĐQT phần nào đánh giá được tính hiệu quả của hoạt động quản trị rủi ro tuân thủ của ngân hàng.

Nguyên tắc 6: Bộ phận tuân thủ của ngân hàng cần phải được đảm bảo điều kiện để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao

Cán bộ tuân thủ phải là những người đáp ứng điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tiễn để thực hiện được nhiệm vụ cụ thể. Đồng thời, nhân sự tuân thủ phải hiểu biết về các tiêu chuẩn, quy định pháp luật và các tác động lên hoạt động của ngân hàng. Hoạt động đào tạo, tập huấn về kỹ



năng đối với cán bộ tuân thủ cũng phải được tổ chức thường xuyên và có hệ thống, đặc biệt chú trọng việc cập nhật quy định pháp luật, các tiêu chuẩn trong lĩnh vực tuân thủ.

Nguyên tắc 7: *Bộ phận tuân thủ có nhiệm vụ giúp Ban điều hành thực hiện quản lý có hiệu quả các rủi ro tuân thủ, trong trường hợp một số nhiệm vụ cùng được giao cho các bộ phận kinh doanh khác nhau thì phải đảm bảo phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ phận.*

Theo nguyên tắc này, không nhất thiết tất cả chức năng tuân thủ phải giao cho bộ phận tuân thủ mà có thể được thực hiện bởi các bộ phận khác nhau. Tại một số ngân hàng, bộ phận tuân thủ và bộ phận pháp chế có thể riêng biệt, theo đó bộ phận pháp chế có trách nhiệm tư vấn cho lãnh đạo về pháp luật, các quy tắc, chuẩn mực về tuân thủ và là bộ phận soạn thảo các văn bản hướng dẫn, trong khi đó, bộ phận tuân thủ có trách nhiệm giám sát sự tuân thủ chính sách, quy trình và báo cáo trực tiếp cho lãnh đạo ngân hàng.

Bộ phận tuân thủ thực hiện một số nhiệm vụ chính như: Tư vấn cho Ban điều hành về pháp luật, quy tắc, chuẩn mực về tuân thủ và cập nhật thay đổi; đánh giá tính hợp pháp của các quy trình, quy định nội bộ ngân hàng và đề xuất sửa đổi những hạn chế, bất cập; thực hiện đào tạo, xử lý các vi phạm, kiến nghị của nhân viên liên quan đến các vấn đề

về tuân thủ; soạn thảo văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật, quy tắc và chuẩn mực về tuân thủ; xây dựng Chương trình tuân thủ trong đó kế hoạch hóa các hoạt động tuân thủ; xác định, đo lường và đánh giá rủi ro tuân thủ; giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách tuân thủ.

Để đánh giá rủi ro tuân thủ, bộ phận tuân thủ cần nghiên cứu các biện pháp để đo lường được rủi ro tuân thủ (ví dụ: sử dụng các chỉ số hiệu quả hoạt động). Công nghệ có thể được ứng dụng như một công cụ phát triển các chỉ số về hiệu quả hoạt động bằng việc tập hợp, lọc dữ liệu mang tính chỉ báo, tiền ẩn rủi ro tuân thủ (ví dụ: sự gia tăng về số lượng khiếu nại của khách hàng, các giao dịch hay hoạt động thanh toán bất thường...).

Nguyên tắc 8: *Mối quan hệ với Kiểm toán nội bộ*

Phạm vi và quy mô các hoạt động tuân thủ thuộc đối tượng đánh giá định kỳ của Kiểm toán nội bộ. Theo nguyên tắc này, chức năng tuân thủ và chức năng kiểm toán nội bộ cần phải tách bạch để bảo đảm hoạt động tuân thủ cũng là đối tượng đánh giá độc lập của hoạt động kiểm toán nội bộ. Việc phân định rõ ràng các hoạt động kiểm tra, đánh giá rủi ro giữa hai bộ phận là hết sức quan trọng trong nội bộ ngân hàng, việc phân chia này phải được quy định trong văn bản về chính sách tuân thủ của ngân hàng hoặc trong văn bản khác có liên quan. Bộ phận kiểm toán nội bộ đương nhiên

cũng phải thường xuyên thông báo cho bộ phận tuân thủ khi thực hiện kiểm toán có bất kỳ phát hiện nào liên quan đến tuân thủ.

Nguyên tắc 9: *Các vấn đề xuyên biên giới*

Ngân hàng thương mại phải tuân thủ quy định pháp luật ở tất cả các quốc gia có tiến hành hoạt động kinh doanh, và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của bộ phận tuân thủ cũng phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định pháp luật địa phương.

Thực tế, ngân hàng thương mại có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trên phạm vi quốc tế thông qua hiện diện thương mại như: ngân hàng con, chi nhánh tại nước ngoài, hoặc cũng có thể không dưới hình thức hiện diện thương mại. Ở các quốc gia khác nhau, quy định pháp lý có thể khác nhau và cũng tùy thuộc phạm vi hoạt động kinh doanh của ngân hàng nước ngoài hoặc hình thức hiện diện của ngân hàng nước ngoài tại quốc gia đó. Ngân hàng thương mại khi đã lựa chọn kinh doanh ở quốc gia nào đó thì phải tuân thủ pháp luật tại nước sở tại. Việc nhận thức đầy đủ và đảm bảo thực hiện đúng các quy định pháp luật về tuân thủ của nước sở tại là trách nhiệm của toàn bộ cá nhân làm việc tại đơn vị kinh doanh ở nước ngoài, bộ phận tuân thủ có trách nhiệm phối hợp với các bộ phận quản lý rủi ro khác trong ngân hàng để giám sát hoạt động tuân thủ của

hiện diện thương mại.

Không phủ nhận là có rất nhiều mục đích hợp pháp để ngân hàng thương mại lựa chọn kinh doanh tại nước ngoài, tuy nhiên, nếu hiện diện thương mại có các hoạt động hoặc cung cấp các sản phẩm mặc dù được coi là hợp pháp tại nước tiếp nhận đầu tư nhưng lại không được phép tại nước chủ nhà thì ngân hàng phải tiến hành các biện pháp nhận diện, đánh giá nguy cơ gia tăng rủi ro về uy tín của ngân hàng.

Nguyên tắc 10: Thuê dịch vụ bên ngoài

Tuân thủ cần phải được coi là hoạt động quản trị rủi ro cơ bản của ngân hàng. Các hoạt động tuân thủ có thể được thực hiện thông qua thuê dịch vụ bên ngoài, tuy nhiên không làm cản trở hoạt động giám sát bình thường của ngân hàng. Đồng thời, HĐQT và Ban điều hành của ngân hàng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc tuân thủ quy định pháp luật, quy tắc và các chuẩn mực trong hoạt động của ngân hàng mà không phụ thuộc vào mức độ, phạm vi thuê dịch vụ bên ngoài.

Tóm lại, các nguyên tắc cơ bản về tuân thủ trong hoạt động ngân hàng thương mại do Ủy ban Basel ban hành là một trong những nội dung then chốt, cơ bản trong quản trị ngân hàng. Để giảm thiểu các thiệt hại cho ngân hàng do các vi phạm quy định pháp luật, vi phạm quy tắc, chuẩn mực hay quy trình nội bộ, vai trò của tuân thủ trong hoạt

động của ngân hàng cần phải được nhận thức một cách đầy đủ. Các ngân hàng thương mại đã có hệ thống kiểm soát rủi ro tuân thủ có thể đối chiếu, rà soát lại để hoàn thiện về thể chế. Mặt khác, những ngân hàng chưa có hoặc chưa chú trọng đúng mức về tuân thủ có thể áp dụng các nguyên tắc này để thiết kế một hệ thống kiểm soát rủi ro tuân thủ hiệu quả. Hơn nữa, các nguyên tắc tuân thủ cũng rất hữu ích đối với cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình hoạch định chính sách về an toàn thông qua việc thể chế hóa những nội dung phù hợp thành quy định pháp luật. Có thể nói, việc các ngân hàng thực hiện nghiêm túc và hiệu quả chức năng tuân thủ mang lại lợi ích cho cả cơ quan quản lý nhà nước và chính các ngân hàng. ■

¹Xem thêm các vụ án như: Vụ án "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại BIDV chi nhánh Đông Đô (2011); Vụ án "lạm quyền trong khi thi hành công vụ" và "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Agribank chi nhánh Hồng Hà (2012, 2013); Vụ án Huỳnh Thị Huyền Như lừa đảo chiếm đoạt tài sản (2011-2015); Vụ án Nguyễn Đức Kiên và một số thành viên HĐQT NH ACB cố ý làm trái quy định của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng (2011-2014)...

²Xem thêm http://en.wikipedia.org/wiki/Regulatory_compliance.

³Xem thêm: "HSBC to pay \$1.9 billion U.S. fine in money-laundering case", Reuters, <http://www.reuters.com/article/2012/12/11/us-hsbc-probe-idUSBRE8BA05M20121211>

⁴Xem thêm: "Secret Swiss Bank Codes Exposed in Landmark U.S. Tax Deal", Bloomberg, <http://www.bloomberg.com/news/articles/2015-03-31/bsi-s-landmark-u-s-tax-accord-reveals-swiss-bank-s-secret-codes>

⁵Xem thêm "Năm ngân hàng lớn bị phạt 5,7 tỉ đô la", <http://vietstock.vn/2015/05/nam-ngan-hang-lon-bi-phat-57-ti-do-la-772-421716.htm>

⁶Xem Nghị định số 96/2014/NĐ-CP của

Chính phủ ngày 17/10/2014 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

⁷Xem Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của Thống đốc NHNNVN quy định về mạng lưới hoạt động của Ngân hàng thương mại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Xem thêm các vụ án như: Vụ án "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại BIDV chi nhánh Đông Đô (2011); Vụ án "lạm quyền trong khi thi hành công vụ" và "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Agribank chi nhánh Hồng Hà (2012, 2013); Vụ án Huỳnh Thị Huyền Như lừa đảo chiếm đoạt tài sản (2011-2015); Vụ án Nguyễn Đức Kiên và một số thành viên HĐQT NH ACB cố ý làm trái quy định của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng (2011-2014)...

Xem thêm http://en.wikipedia.org/wiki/Regulatory_compliance.

Xem thêm: "HSBC to pay \$1.9 billion U.S. fine in money-laundering case", Reuters, <http://www.reuters.com/article/2012/12/11/us-hsbc-probe-idUSBRE8BA05M20121211>

Xem thêm: "Secret Swiss Bank Codes Exposed in Landmark U.S. Tax Deal", Bloomberg, <http://www.bloomberg.com/news/articles/2015-03-31/bsi-s-landmark-u-s-tax-accord-reveals-swiss-bank-s-secret-codes>

Xem thêm "Năm ngân hàng lớn bị phạt 5,7 tỉ đô la", <http://vietstock.vn/2015/05/nam-ngan-hang-lon-bi-phat-57-ti-do-la-772-421716.htm>

Xem Nghị định số 96/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/10/2014 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Xem Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của Thống đốc NHNNVN quy định về mạng lưới hoạt động của Ngân hàng thương mại.

1. Basel Committee on Banking Supervision, "Compliance and the compliance function in banks", <http://www.bis.org/publ/bcbs113.pdf>

2. Asli Demirgüç-Kunt, Enrica Detragiache, and Thierry Tresselt, "Banking on the Principles: Compliance with Basel Core Principles and Bank Soundness", <http://elibrary.worldbank.org/content/workingpaper/10.1596/1813-9450-3954>

3. KPMG, "The Future of Compliance", 2012 <http://www.kpmg.com/ca/en/issuesandinsights/articlespublications/pages/the-future-of-compliance.aspx>

4. Reserve Bank of India, "Compliance function in Banks", notifications April 20, 2007, RBI/2006-2007/335, Ref. DBS. CO.PP. BC 6/11.01.005/2006-07

<https://rbi.org.in/scripts/NotificationUser.aspx?id=3433&Mode=0>